

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 15-8-2019
V/v: *tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phương Thảo***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chu TT**

2. Bà **Hoàng Thị XH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn TH**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TH, thành phố Hà Nội tham
gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị AD**-Kiểm sát viên**

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TH, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “*hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị HT****; sinh năm 1990; chứng minh thư nhân dân số 173388853 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22.02.2008.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: số nhà 32 ngách 77/9 ngõ 77 phố Bùi XT, phường Khương Đình, quận TH, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên hệ tại thời điểm nộp đơn khởi kiện: Số 20 Thụy Khuê, quận TH, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn: Ông Nguyễn ĐM**; sinh năm 1987; Căn cước công dân số 001087077869 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27.4.2016.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận TH, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: số nhà 32 ngách 77/9 ngõ 77 phố Bùi XT, phường Khương Đình, quận TH, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, bà Đinh Thị HT có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn, các bên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với ông Nguyễn ĐM.

Về con: có 01 con chung là: Nguyễn MQ, sinh ngày 15.10.2015. Khi ly hôn, có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Mạnh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Trang tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM đăng ký kết hôn ngày 10.8.2017 tại UBND phường Phương Liệt, quận TH, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn đã chung sống với nhau và có con chung. Sau khi chung sống mới làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, không hợp nhau về cách sống, ông Nguyễn ĐM bạo hành bà Trang cả về thể chất và tinh thần. Ông Mạnh đánh bà Trang phải đi bệnh viện cấp cứu và Công an quận TX đã cho bà Trang đi giám định thương

tích, trả lời về việc chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án hình sự. Bà Trang hiện nay về Trung tâm phụ nữ và phát triển hỗ trợ ngôi nhà bình Yên tại số 20 Thụy Khuê, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tạm sống. Ông Mạnh không đồng ý ly hôn vì cho rằng hai người cùng chung sống sẽ nuôi dạy con tốt hơn.

Về con: Bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM có 01 con chung là: Nguyễn MQ, sinh ngày 15.10.2015. Khi ly hôn, bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM cùng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

- 1- Đăng ký kết hôn bản chính.
- 2- Bản sao Giấy khai sinh của con.
- 3- Giấy xác nhận của Ngôi nhà bình yên Trung tâm Phụ nữ và phát triển..
- 4- Bản sao sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân.
- 5- Hợp đồng lao động.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà Đinh Thị HT trình bày: bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn ĐM, kiên quyết xin ly hôn. Hiện nay, bà đang làm việc theo hợp đồng lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại quốc tế Phamaco, mức lương 20.000.000 đồng/tháng. Do ông Mạnh thường xuyên đến Công ty nơi bà làm việc để đánh đập, gây rối nên bà phải tạm thời xin nghỉ việc, Công ty vẫn trả lương cho bà. Sau khi không ở cùng ông Mạnh, bà và con đã thuê nhà ở chỗ khác nhưng do lo sợ bị đánh nên bà đang tạm thời ở tại Ngôi nhà bình yên thuộc Trung tâm phụ nữ và phát triển. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Mạnh cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho ông Mạnh trực tiếp nuôi con, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Ông Nguyễn ĐM xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn.

Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn MQ, hiện nay bà Trang đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì lo ngại bà Trang không đủ điều kiện nuôi dưỡng. Theo ông nghĩ thì hợp đồng lao động của bà Trang không có giá trị chứng minh thu nhập vì bà Trang tạm nghỉ mà Công ty vẫn trả lương là điều vô lý. Bà Trang thuê nhà từ ngày 01.4.2019 đến nay nhưng không ở thì hợp đồng không còn giá trị. Và hiện nay bà Trang còn đang nợ Ngân hàng Vpbank. Với các căn cứ trên, bà Trang không đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay ông làm việc tự do, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng nhưng không xin xác nhận được. Về chỗ ở ông đang ở cùng bố mẹ đẻ của mình. Do vậy, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Trang cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho bà Trang nuôi, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà Trang 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8.2019. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TH, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM; Về con: xác nhận bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM có 01 con chung là Nguyễn MQ, sinh ngày 15.10.2015; giao con chung cho bà Đinh Thị HT trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn ĐM cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8.2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; về tài sản, nhà ở: bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: bà Đinh Thị HT phải chịu án phí ly hôn, ông Nguyễn ĐM phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân: Bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Đinh Thị HT yêu cầu ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành, bà Đinh Thị HT vẫn kiên quyết xin ly hôn. Lý do bà Đinh Thị HT đưa ra là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân. Lý do ông Nguyễn ĐM không đồng ý ly hôn chỉ là muốn cùng nuôi dạy con chung. Xét thấy, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ông Nguyễn ĐM có hành vi bạo hành, đánh đập bà Đinh Thị HT đến mức cơ quan công an quận TX phải giải quyết. Mặc dù thương tích của bà Trang chưa đủ điều kiện để khởi tố ông Nguyễn ĐM về hành vi cố ý gây thương tích nhưng chứng minh mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng. Vợ chồng thực tế không cùng chung sống, bà Đinh Thị HT đã phải tạm sống tại Ngôi nhà bình yên thuộc Trung tâm phụ nữ và phát triển. Tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 bị vi phạm nghiêm trọng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn ĐM và bà Đinh Thị HT thuận tình ly hôn. Do vậy, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn ĐM và bà Đinh Thị HT là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM có 01 con chung: Nguyễn MQ, sinh ngày 15.10.2015.

Khi ly hôn, bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM cùng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc hai bên đương sự có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án đã xác minh, có cơ sở xác định cả bà Đinh Thị HT và ông

Nguyễn ĐM đều không thuộc trường hợp cấm nuôi con. Hiện nay bà Trang đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có công việc và chỗ ở ổn định, đã xuất trình hợp đồng lao động trong hồ sơ, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Ông Mạnh khai có công việc ổn định nhưng không xuất trình tài liệu chứng minh. Mặt khác, hiện nay con đang do bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng nên để đảm bảo tính ổn định, cần giao con cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn ĐM vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn ĐM cấp dưỡng nuôi con cho bà Đinh Thị HT 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8.2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản: Ông Nguyễn ĐM và bà Đinh Thị HT không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Đinh Thị HT phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; ông Nguyễn ĐM phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 28, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM.

2- Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn MQ , sinh ngày 15.10.2015 cho bà Đinh Thị HT trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn ĐM cấp dưỡng nuôi con cho bà Đinh Thị HT 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8.2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2.3. Ông Nguyễn ĐM được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: bà Đinh Thị HT và ông Nguyễn ĐM không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Bà Đinh Thị HT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006005 ngày 04.6.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TH, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn ĐM phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TH;
- Thi hành án dân sự quận TH;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

